

Bản án số: 350/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/8/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố

Bà Trần Thị Thu Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 911/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu phố N, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Minh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, chồng chơi bời, không lo làm ăn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Ánh D, sinh ngày 12/8/2021, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Đỗ Minh T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ cho anh T theo quy định pháp luật, tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Đỗ Minh T. Về con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn Ánh D, sinh ngày 12/8/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D đến khi trưởng thành, ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Minh T có địa chỉ cư trú tại Thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Do đó Tòa án nhân dân thị

xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Đỗ Minh T đã được Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 31/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Sau khi cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, chồng chơi bời, không lo làm ăn. Anh T trong quá trình Toà án thụ lý, giải quyết đã được tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng anh không có ý kiến phản hồi và mong muốn hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, điều này chứng minh rằng anh T không còn muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, tại biên bản xác minh ngày 28/02/2024 với Ủy ban nhân dân xã H, thị xã H cũng xác minh được giữa vợ chồng chị H anh T có xảy ra mâu thuẫn. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh T là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Ánh D, sinh ngày 12/8/2021 khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D đến khi trưởng thành và chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu D hiện tại đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách Nhà nước là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 và các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H. Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Nguyễn Ánh D, sinh ngày 12/8/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D đến khi trưởng thành.

3/ Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu ông Đỗ Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Chị H đã tạm ứng đủ theo biên lai thu số 0006178 ngày 31/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, nên được khấu trừ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Châu;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Huỳnh Long Nhiên